|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số: /TTr-SNNMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố về**

1. Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố vềQuy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội với các nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vị quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

- Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

- Thông tư số 29/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động;

- Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động;

- Thông tư số 19/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV) và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại V, VI);

- Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy trình, định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Văn bản số 7412/VP-NNMT ngày 24/5/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc xây dựng quy trình, định mức, giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV  
thông qua tại Kỳ họp thứ 10 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022  
với nhiều quy định mới về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt  
(CTRSH). Một trong những chính sách nổi bật là quy định về việc phân loại  
CHTSH tại nguồn với yêu cầu hộ gia đình, cá nhân phân loại chất thải rắn sinh hoạt  
tại nguồn, thu gom và chuyển rác được phân loại đến đúng nơi quy định (Điều 75);  
yêu cầu điểm tập kết, trạm trung chuyển cũng như cơ sở xử lý CTRSH phải đáp ứng các điều kiện để phù hợp với từng loại CTRSH đã được phân loại (Điều 76, 77); CTRSH phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp, hạn chế xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp (Điều 78). Đồng thời, tại Khoản 5 Điều 79 đã giao Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH đảm bảo phù hợp với các chính sách mới của Luật về phân CTRSH tại nguồn.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 về việc Ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 về việc Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Trong đó giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định áp dụng quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc phạm vi quản lý phù hợp với nội dung quy định tại Thông tư này, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

Đối với thành phố Hà Nội, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn Thành phố đang được triển khai thực hiện theo quy trình, định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội được ban hành tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND Thành phố. Tuy nhiên, đến nay, công tác thu gom, vận chuyển CTRSH phải thay đổi phương thức thực hiện đáp ứng các quy định tại Điều 75, 76, 77, 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nêu trên. Đồng thời, trong giai đoạn mới, các công nghệ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH đã có nhiều chuyển biến. Trên địa bàn Thành phố đã nhiều loại công nghệ mới được áp dụng trong thực tiễn, đặc biệt hình thành 02 nhà máy xử lý chất thải sử dụng công nghệ đốt phát điện đã góp phần giảm thiểu CTRSH phải chôn lấp, giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất, nước; nhiều mô hình xử lý chất thải sử dụng công nghệ sản xuất CTRSH hữu cơ thành mùn, phân compost, thức ăn cho gia súc; hình thành các trạm trung chuyển, các trạm tái chế CTRSH… Đặc biệt, hiện nay Thủ đô đang triển khai các phương án nâng cao, đổi mới chất lượng vệ sinh môi trường bằng các quy trình, trang thiết bị, phương tiện hiện đại. Do đó, các quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt Thành phố đang áp dụng hiện nay cần phải được cập nhật, xây dựng mới nhằm đáp ứng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và phù hợp với nhu cầu thực tiễn trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt của Thành phố.

Như vậy, từ các cơ sở thực tiễn và pháp lý nêu trên, việc đề xuất ban hành Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH QUY TRÌNH, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

Là cơ sở để triển khai thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước *“Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng”* tại STT5 Mục II Biểu 02 Phụ lục I Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

**III. THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUY TRÌNH, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

Căn cứkhoản 5 Điều 37 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 quy định thẩm quyền về đầu tư của UBND Thành phố, trong đó: *“… quy định quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực, phương thức thực hiện, phương thức thanh toán với quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm và nhu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô…”*;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ: Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: *“b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công;…”.*

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi tường trong lĩnh vực môi trường phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện: *“Quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường”;*

Như vậy, việc ban hành quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

**1. Rà soát, đánh giá thực tiễn triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố**

- Ngày 23/4/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 1564/SNNMT-QLCTR gửi các quận, huyện, thị xã và đơn vị duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố báo cáo kết quả phục vụ rà soát bổ sung, xây  
dựng quy trình, định mức duy trì vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Ngày 9/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 1999/SNNMT-QLCTR gửi các Sở: Tài chính, Khoa học và công nghệ, Tư pháp, Nội vụ và UBND các quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Ba Đình để tham gia phối hợp góp ý, ghi nhận kết quả công tác khảo sát quy trình, định mức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Ngày 24/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 2388/SNNMT-QLCTR về việc báo cáo công tác xây dựng quy trình, định mức, giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố trình UBND Thành phố.

UBND Thành phố đã đồng ý về chủ trương xây dựng, ban hành quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố tại văn bản số 7412/VP-NNMT ngày 24/5/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc xây dựng quy trình, định mức, giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố.

**2. Xây dựng dự thảo Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật**

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Viện Kinh tế xây dựng (đơn vị tư vấn gói thầu xây dựng quy trình, định mức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội) tổng hợp số liệu, báo cáo thu thập của các quận, huyện, thị xã và khảo sát, kiểm đếm ngoài hiện trường các nội dung, quy trình công việc phục vụ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn 04 quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng. Trên cơ sở đó, xây dựng dự thảo quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố.

**3. Tổ chức xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số ………/SNNMT-QLCTR ngày …./…./2025 về việc xin ý kiến góp ý về hồ sơ đề xuất Quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội gửi cơ quan chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Môi trường), các Sở, ban, ngành của Thành phố (Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Quy hoạch – Kiến trúc Hà Nội; Công an thành phố Hà Nội; Thanh tra thành phố Hà Nội); UBND các quận, huyện, thị xã (UBND các phường, xã sau sắp xếp) và các đơn vị thực hiện dịch vụ, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số ...../SNN-QLCTR ngày .../..../2025 về việc đăng tải thông tin lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội gửi Trung tâm Thông tin điện tử thành phố Hà Nội.

**4. Thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình kỹ thuật, Định mức kinh tế - kỹ thuật**

Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội, gửi Sở Tư pháp thẩm định tại văn bản số ............/SNNMT-NNMT ngày .../.../2025 và đã nhận được Báo cáo thẩm định số ....../BC-STP ngày .../....//2024 của Sở Tư pháp.

**5. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo và trình UBND Thành phố**

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến của .... cơ quan, đơn vị liên quan, Cổng Thông tin điện tử Thành phố, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố về Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội trình UBND Thành phố ban hành theo quy định.

**V. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

*Nguyên tắc xây dựng quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật:* Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vị quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*Phương pháp xây dựng quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật:* Áp dụng các phương pháp theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Cụ thể như sau:

**1. Nguyên tắc và phương pháp xây dựng quy trình kỹ thuật**

Quy trình kỹ thuật thể hiện đầy đủ nội dung các bước thực hiện công việc từ bước chuẩn bị cho đến bước kết thúc công việc để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một ca làm việc.

Tùy theo tính chất công việc cụ thể, hiện trạng quản lý và thực hiện các công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường sử dụng linh hoạt đồng thời hoặc một trong các phương pháp xây dựng theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 để xây dựng quy trình kỹ thuật đối với công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Phương pháp thống kê, tổng hợp: Là phương pháp xây dựng quy trình dựa trên các tài liệu thu thập từ các đơn vị quản lý, cung cấp dịch vụ.

- Phương pháp so sánh: Là phương pháp đối chiếu, so sánh, đánh giá trên cơ sở các quy trình kỹ thuật tương đồng đã được ban hành/công bố trong thực tế.

- Phương pháp tiêu chuẩn: Căn cứ vào các quy trình, quy định về quy trình kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tại Điều 2 của Thông tư quy định, Thông tư áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, đối với các công tác đã được quy định tại Thông tư 35/2024/TT-BTNMT sẽ áp dụng theo các quy định này.

Đối với các công tác chưa được quy định trong Thông tư 35/2024/TT-BTNMT (như công tác vệ sinh công cộng, duy trì dải phân cách bằng cơ giới, xử lý chất thải theo hình thức khác,....), căn cứ các quy định hiện hành thực hiện các công tác này, điều kiện thực tế thực hiện công việc trên địa bàn Thành phố để đề xuất nội dung quy trình kỹ thuật.

**2. Nguyên tắc và phương pháp xây dựng định mức**

Căn cứ vào đặc điểm thực hiện dịch vụ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng và thực tế triển khai công việc tại thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường sử dụng linh hoạt đồng thời hoặc một trong các phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật nêu trên để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Phương pháp thống kê, tổng hợp: Là phương pháp xây dựng định mức dựa vào các tài liệu thu thập (khảo sát, chụp ảnh, bấm giờ và các phương pháp khác tương tự) về hao phí thời gian lao động, hao phí vật liệu và thời gian sử dụng các loại dụng cụ, thiết bị thực tế để hoàn thành công việc, sản phẩm cần xây dựng định mức. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất áp dụng phương pháp này là phương pháp chủ yếu khi xây dựng các định mức mới chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để phù hợp với nhu cầu thực tiễn trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt của Thành phố.

- Phương pháp so sánh: Là phương pháp xây dựng định mức dựa vào các định mức của công việc, sản phẩm tương đồng đã thực hiện trong thực tế. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu đối với các công tác đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành định mức. Trên cơ sở đánh giá sự cần thiết của định mức, các thành phần hao phí, quy trình kỹ thuật phù hợp với các công tác công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng đang thực hiện tại thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024. Tuy nhiên, để phù hợp với hệ thống định mức do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, cần thực hiện nghiệp vụ điều chỉnh và cập nhật các thành phần hao phí để phù hợp với quy định.

- Phương pháp tiêu chuẩn: Là căn cứ vào những tiêu chuẩn, quy định của nhà nước về thời gian lao động, chế độ cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động, tiêu hao nhiên liệu của máy thiết bị,... để xây dựng định mức cho từng công việc.

- Phương pháp kinh nghiệm: Là phương pháp xây dựng định dựa vào kinh nghiệm tích lũy được của cán bộ xây dựng định mức.

**VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUY TRÌNH, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

*1.1. Phạm vi điều chỉnh*

Quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại, vệ sinh công cộng bao gồm:

a) Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt: thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết; thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận; vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận, từ trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý; vận chuyển chất thải cồng kềnh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý; vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, điểm thu gom đến cơ sở xử lý hoặc điểm lưu giữ chất thải nguy hại; vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý; bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt; vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt;

b) Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt: vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng thiết bị ép; vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt không sử dụng thiết bị ép; vận hành trạm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt.

c) Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt: vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn; vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh; vận hành cơ sở xử lý phân bùn bể phốt.

d) Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh công cộng: duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công; quét đường, hè phố bằng thủ công và cơ giới; Rửa đường, hè bằng xe chuyên dùng; làm sạch hè, đường phố (theo tần suất); phun sương dập bụi; duy trì các vườn hoa, công viên; vệ sinh thùng chứa chất thải; duy trì nhà vệ sinh công cộng, lưu động; vận chuyển, lắp đặt, thu hồi nhà vệ sinh lưu động.

***1.2. Đối tượng áp dụng***

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**2. Bố cục của dự thảo**

***2.1.*** ***Quy trình kỹ thuật***

Dự thảo được xây dựng gồm 05 chương, gồm 33 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Điều 4. Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Điều 5**.** Hướng dẫn áp dụng

# - Chương II. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

# Gồm 9 Điều từ Điều 5 đến Điều 13

# Chương III. Vận hành trạm trung chuyển, trạm chuyển tải

# Gồm 3 Điều từ Điều 14 đến Điều 16

# - Chương IV. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

# Gồm 3 Điều từ Điều 17 đến Điều 19

# - Chương V. Vệ sinh công cộng

# Gồm 14 Điều từ Điều 20 đến Điều 33

***6.2.2. Định mức kinh tế - kỹ thuật***

\* Dự thảo được xây dựng gồm 02 phần, cụ thể như sau:

- Phần I. Quy định chung, quy định: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp  
dụng; Nội dung định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh  
hoạt; Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; Kết cấu của tập định mức;  
Quy định viết tắt; Quy định về sử dụng định mức kinh tế - kỹ thuật; Hướng dẫn  
áp dụng định mức.

- Phần II. Định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất  
thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng bao gồm 04 chương và 76 định mức kinh tế - kỹ thuật, cụ thể:

+ Chương I: Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt quy định 37 định mức kinh tế - kỹ thuật gồm: Công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại tại đường phố đến điểm tập kết bằng thủ công; Công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại tại ngõ xóm đến điểm tập kết bằng thủ công; Công tác thu gom đồng thời chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại tại đường phố/ngõ xóm đến điểm tập kết bằng thủ công; Công tác thu gom chất thải thực phẩm tại tại đường phố/ngõ xóm đến khu xử lý bằng cơ giới với cự ly bình quân 20 km; Công tác thu gom chất thải khác còn lại tại đường phố/ngõ xóm đến trạm trung chuyển/khu xử lý bằng cơ giới kết hợp thủ công với cự ly bình quân 20 km; Công tác thu gom chất thải nguy hại tại các điểm tập kết, vận chuyển đến khu xử lý; Công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt cồng kềnh tại điểm tập kết, vận chuyển đến khu xử lý; Công tác vận chuyển chất thải có khả năng tái sử  
dụng, tái chế từ phương tiện thu gom tại các điểm tập kết đến cơ sở phân loại, tái  
chế với cự ly bình quân 20 km sử dụng xe ô tô tải thùng ; Công tác vận chuyển  
chất thải rắn thực phẩm từ các xe thô sơ (xe đầy tay) tại các điểm tập kết lên xe  
cuốn ép, vận chuyển đến khu xử lý với cự ly bình quân 20 km; Công tác vận  
chuyển chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại từ phương tiện thu gom tại các điểm  
tập kết đến trạm trung chuyển/khu xử lý với cự ly bình quân 20 km; Công tác vận  
chuyển chất thải khác còn lại từ trạm trung chuyển (không có hệ thống ép rác) đến  
khu xử lý với cự ly bình quân 20 km bằng xe hooklip và xe cuốn ép; Công tác vận  
chuyển chất thải khác còn lại từ trạm trung chuyển (có hệ thống ép rác) đến khu  
xử lý với cự ly bình quân 20 km bằng xe hooklip; Công tác vận chuyển chất thải cồng kềnh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý; Công tác vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý hoặc điểm lưu giữ chất thải nguy hại; Công tác vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý**;** Công tác vận chuyển phân bùn bể phốt đến nơi xử lý; Công tác vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

* 1. + Chương II: Công tác vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt  
     sau phân loại quy định 12 định mức kinh tế - kỹ thuật gồm: Công tác vận hành  
     trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng thiết bị ép kín và ép hở; Công tác vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt không sử dụng thiết bị ép; Công tác vận hành compactor tự ép chất thải rắn sinh hoạt; Công tác vận hành trạm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt.

+ Chương III: Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt quy định 05 định mức  
kinh tế - kỹ thuật gồm: Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng  
phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh; Công tác xử lý chất thải thực phẩm thành mùn tại khu tập trung; Công tác xử lý phân bùn bể phốt.

+ Chương IV: Công tác vệ sinh công cộng quy định 16 định mức kinh tế - kỹ thuật gồm: Công tác duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công; Công tác quét thủ công đường, hè phố; Công tác quét đường phố, dải phân cách bằng cơ giới; Công tác quét hè, ngõ xóm bằng cơ giới; Công tác rửa đường bằng xe chuyên dùng; Công tác duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên; Công tác phun sương dập bụi; Công tác duy trì nhà vệ sinh công cộng.

\* Mỗi công tác được kết cấu theo các mục như sau:

- Định mức lao động

# - Định mức sử dụng máy móc, thiết bị

# - Định mức dụng cụ lao động

# - Định mức tiêu hao nhiên liệu

- Điều kiện áp dụng

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố về về Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Uỷ ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định ban hành./.

*(Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau: (1) Dự thảo Quyết định của UBND Thành phố kèm theo quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật; (2) Bản so sánh, Thuyết minh xây dựng quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật; (3) danh mục công tác và phương pháp chính sử dụng xây dựng định mức; (4) thuyết minh chi tiết xây dựng định mức nhóm công tác sử dụng phương pháp so sánh; (5) thuyết minh chi tiết xây dựng định mức nhóm công tác sử dụng phương pháp so sánh và phương pháp tiêu chuẩn).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các đ/c PGĐ Sở;  - Lưu: VT, QLCTR |  | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Xuân Đại** |